

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đã được soát xét

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	6 - 7
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	8 - 10
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	11
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (tên tiếng Anh là Tien Giang Investment and Construction Joint Stock Company, tên viết tắt là TICCO) tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo Quyết định số 5017/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2003. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5303000020 (số mới là 1200526842) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, thay đổi đến lần thứ 10 ngày 3 tháng 3 năm 2014.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 51/2011/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với số lượng và giá trị cổ phiếu niêm yết tương ứng là 8.000.0000 cổ phiếu và 80.000.000.000 VND. Ngày 28 tháng 7 năm 2011, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là THG.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 28/2011/GCNCP-VSD-1 ngày 19 tháng 02 năm 2014 và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 02 năm 2014 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.000.0000 cổ phiếu lên 10.000.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

- **Vốn pháp định** : 6.000.000.000 VND
- **Vốn điều lệ** : 100.000.000.000 VND
- **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại : (84-073) 3 872 878
Fax : (84-073) 3 850 597
Website : www.ticco.com.vn
Email : ticco@ticco.com.vn
Mã số thuế : **1 2 0 0 5 2 6 8 4 2**

Chi nhánh

Tên Chi nhánh : Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)
Địa chỉ : Số 166, Đường Ấp Bắc, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Mã số thuế : **1 2 0 0 5 2 6 8 4 2 - 0 0 7**

Địa điểm kinh doanh

Địa điểm số 1 : Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa
Địa điểm số 2 : Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi
Địa điểm số 3 : Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Địa chỉ : Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

• **Ngành, nghề kinh doanh**

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh cát san lấp;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi. Chi tiết: Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát;
- Quảng cáo. Chi tiết: Quảng cáo bất động sản;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Đoàn Thành Đạt	Chủ tịch		
Ông Nguyễn Quốc Tín	Phó Chủ tịch		
Ông Phan Văn Nghiệp	Thành viên		
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên		
Ông Lê Phú Cự	Thành viên		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Từ nhiệm</u>
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Hà Trường Hải	Trưởng ban		
Ông Vũ Duy Hưng	Thành viên		
Ông Phan Trọng Liêm	Thành viên	27/4/2014	4/8/2014
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	01/8/2014	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 8 đến trang 43).

SỰ KIỆN SAU NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2014

Ngoài các thay đổi của Ban điều hành, quản lý Công ty trong tháng 8 năm 2014 được trình bày bên trên, Ban Tổng Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc của Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



TRẦN HOÀNG HUÂN

Tổng Giám đốc

Tiền Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Chúng tôi đã đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang được lập ngày 13 tháng 8 năm 2014, từ trang 8 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2014 và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 “Công tác soát xét Báo cáo tài chính”. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến soát xét ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.14, khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCÔ (công ty con) với số tiền là 5.964.247.970 VND liên quan đến lỗ hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2014 của công ty này. Tuy nhiên, số dự phòng này chưa bao gồm giá trị chi phí của các công trình đã hoàn thành nhưng chưa được kết chuyển vào kết quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCÔ với số tiền là 3.326.543.758 VND. Điều này làm lợi nhuận kế toán của Công ty tăng lên một khoản tương ứng.

Kết luận về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến soát xét ngoại trừ”, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Báo cáo này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2014



VÕ THÊ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0484-2013-037-1

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0474-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

MẪU B 01a-DN**Đơn vị tính: VND**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		144.100.448.147	160.277.002.246
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.010.109.160	18.443.408.303
1. Tiền	111		14.825.928.216	9.331.753.320
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.184.180.944	9.111.654.983
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		177.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	177.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.482.203.912	90.467.322.169
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	55.100.894.942	84.874.686.428
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	4.733.659.080	6.595.130.554
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	10.531.563.078	5.122.471.488
4. Dự phòng phải thu khó đòi	134	V.3	(5.883.913.188)	(6.124.966.301)
IV. Hàng tồn kho	140		52.700.627.582	49.433.425.707
Hàng tồn kho	141	V.6	52.700.627.582	49.433.425.707
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.730.507.493	1.932.846.067
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	19.792.246	14.107.565
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.285.702.766	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.22	98.549.122	4.040.680
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	3.326.463.359	1.914.697.822
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.224.264.736	118.781.245.611
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.079.773.005	38.388.678.289
Phải thu dài hạn khác	218	V.9	9.079.773.005	38.388.678.289
II. Tài sản cố định	220		10.339.575.889	8.520.516.415
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	10.018.500.739	7.217.391.455
Nguyên giá	222		17.290.981.661	13.362.416.691
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.272.480.922)	(6.145.025.236)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	321.075.150	350.263.800
Nguyên giá	228		350.263.800	350.263.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.188.650)	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	-	952.861.160
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	802.108.000	802.108.000
Nguyên giá	241		802.108.000	802.108.000
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		83.432.782.965	64.758.889.542
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	77.519.345.695	72.519.345.695
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	260.000.000	260.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	25.638.141.393	6.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(19.984.704.123)	(14.020.456.153)
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.570.024.877	6.311.053.365
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	781.113.085	417.984.965
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.18	6.788.911.792	5.893.068.400
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		255.324.712.883	279.058.247.857

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		111.852.340.715	126.013.345.311
I. Nợ ngắn hạn	310		110.663.977.079	124.975.145.311
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	11.911.674.068	8.861.555.458
2. Phải trả người bán	312	V.20	37.553.978.198	46.704.704.549
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	17.672.376.000	19.682.477.500
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	1.934.085.020	3.248.270.119
5. Phải trả người lao động	315		1.984.537.443	2.054.709.037
6. Chi phí phải trả	316	V.23	33.323.545.015	38.687.270.621
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	3.585.797.650	3.221.454.045
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.25	574.369.408	564.130.711
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	2.123.614.277	1.950.573.271
II. Nợ dài hạn	330		1.188.363.636	1.038.200.000
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	827.000.000	1.038.200.000
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		361.363.636	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.472.372.168	153.044.902.546
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	143.472.372.168	153.044.902.546
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.700.000.000	10.700.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		20.724.043.436	40.724.043.436
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		7.765.747.625	7.091.667.202
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.282.581.107	14.529.191.908
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		255.324.712.883	279.058.247.857

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)		410,03	409,50
- Euro (EUR)		3.399,90	3.398,20

Tiền Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2014



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

NGUYỄN HOÀNG SƠN
Kế toán trưởng

LÊ MỸ PHƯỢNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một phần hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2014

(Có số liệu so sánh với 6 tháng đầu năm 2013)

MẪU B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		77.392.778.682	57.211.412.613
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		467.079.703	307.940.545
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	76.925.698.979	56.903.472.068
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	70.155.268.387	46.048.976.460
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.770.430.592	10.854.495.608
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.879.779.799	3.323.631.557
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	6.127.985.865	8.832.185.976
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		163.688.265	747.844.878
8 Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.611.044.423	1.150.557.708
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.215.241.318	5.551.127.045
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.695.938.785	(1.355.743.564)
11 Thu nhập khác	31		172.983.241	2.414.693.331
12 Chi phí khác	32		16.407.497	57.192.714
13 Lợi nhuận khác	40	VI.7	156.575.744	2.357.500.617
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.852.514.529	1.001.757.053
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	107.543.537	1.326.553.888
16 Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.18	(895.843.392)	(1.566.510.432)
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.640.814.384	1.241.713.597
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	364	155

Tiền Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2014


TRẦN HOÀNG HUÂN
 Tổng Giám đốc

NGUYỄN HOÀNG SƠN
 Kế toán trưởng

LÊ MỸ PHƯỢNG
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2014

MẪU B 03a-DN**Đơn vị tính: VND****6 tháng đầu năm****2013**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		2.852.514.529	1.001.757.053
Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.146.449.856	931.550.139
- Các khoản dự phòng	03		5.723.194.857	8.236.090.612
- Lỗ/ (Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		49.630	(849.126)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(8.879.779.799)	(3.322.782.431)
- Chi phí lãi vay	06		163.688.265	747.844.878
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.006.117.338	7.593.611.125
- Giảm các khoản phải thu	09	VII	39.624.431.815	1.897.943.798
- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		(3.043.889.408)	206.027.869
- Giảm các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và chi phí lãi vay phải trả)	11	VII	(17.189.314.897)	(6.316.466.505)
- Giảm chi phí trả trước	12		(368.812.801)	(253.501.279)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VII	(413.427.464)	(1.737.227.186)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(64.794.120)	(529.661.382)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	3.353.893.703
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.030.109.276)	(6.282.643.022)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.520.201.187	(2.068.022.879)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.975.703.810)	(2.538.064.819)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	VII	(10.815.141.393)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.094.199.505
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	VII	-	-
- Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	5.598.475.893	6.152.140.135
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.192.369.310)	5.708.274.821
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		8.861.274.068	7.144.823.235
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6.022.355.458)	(23.025.427.876)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(1.140.200.000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(9.600.000.000)	(9.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.761.081.390)	(26.620.804.641)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		3.566.750.487	(22.980.552.699)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		18.443.408.303	35.736.337.211
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(49.630)	849.126
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	22.010.109.160	12.756.633.638

Tiền Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2014

**TRẦN HOÀNG HUÂN**
Tổng Giám đốc

NGUYỄN HOÀNG SƠN
Kế toán trưởng

LÊ MỸ PHƯỢNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ

3. Ngành, nghề kinh doanh :

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh cát san lấp;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi. Chi tiết: Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát;
- Quảng cáo. Chi tiết: Quảng cáo bất động sản;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 103 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 90 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 thuộc Báo cáo tài chính của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, là năm tài chính thứ 11 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại công bố vào ngày cuối kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức Chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu ngắn và dài hạn khác và đầu tư dài hạn khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm vay và nợ ngắn và dài hạn, phải trả người bán, chi phí phải trả, các khoản phải trả ngắn hạn khác và dự phòng ngắn hạn phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	2 - 12
Phương tiện vận tải	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 4

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán của Công ty. Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm các quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm giá trị của 2 quyền sử dụng đất lâu dài tại Quang Trung - Cái Cui, phường Phú Thới, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với diện tích đất tương ứng là 125,5 m² và 103,5 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00462 và số 00463 do Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 30 tháng 11 năm 2014.

Bất động sản đầu tư là giá trị của các quyền sử dụng đất lâu dài nên không tính khấu hao.

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn thể hiện các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết, liên doanh và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trên khoản mục “Chi phí tài chính”.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chi phí công cụ dụng cụ và chi phí khác. Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ vào Kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày cuối kỳ kế toán.

Chi phí bảo hành công trình cơ khí

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng công trình cơ khí có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 1% trên doanh thu quyết toán của công trình cơ khí có yêu cầu bảo hành. Chi phí bảo hành công trình cơ khí được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung trong kỳ.

14. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoài trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Tiền mặt	288.844.410	366.797.898
Tiền gửi ngân hàng	14.537.083.806	8.964.955.422
Các khoản tương đương tiền (*)	7.184.180.944	9.111.654.983
Cộng	<u>22.010.109.160</u>	<u>18.443.408.303</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 6%/năm đến 7%/năm.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Các khoản cho vay ngắn hạn		
Ông Lê Thành Đạo	77.000.000	-
Ông Phan Văn Châu	100.000.000	-
Cộng	177.000.000	-

Công ty cho các cá nhân vay tiền trong thời gian 8 tháng với lãi suất 5%/năm.

3. Phải thu khách hàng

Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	4.443.007.067	4.388.621.486
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	1.863.428.160	1.872.817.710
Ban QL Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 9	625.050.609	2.475.314.834
Ban QL Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 10	71.000.000	16.078.481.000
Ban QLDA ngành NN và PTNT Bình Dương	7.704.287.000	-
Ban QLDA cải tạo kênh Ba Bò	288.483.381	5.951.408.995
Bê tông thương phẩm	1.533.769.863	1.533.769.863
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	593.373.000	5.830.106.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 40	3.282.379.252	4.692.232.252
Công ty Cổ phần GTVT Kiên Giang	925.888.360	925.888.360
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	531.921.641	531.921.641
Bà Nguyễn Thị Kim Cương	504.861.111	504.861.111
Ông Nguyễn Trần Chí Công	1.113.750.000	1.113.750.000
Sở NN & PTNT Kiên Giang	7.224.779.000	7.618.676.000
Sở NN & PTNT tỉnh An Giang	1.625.413.100	-
Sở NN & PTNT tỉnh Sóc Trăng	690.568.000	-
Sở NN & PTNT tỉnh Trà Vinh	5.699.395.000	4.956.099.000
Các khách hàng khác	16.379.540.398	26.400.738.176
Cộng	55.100.894.942	84.874.686.428
Dự phòng phải thu khách hàng khó đòi	(5.883.913.188)	(6.124.966.301)
Phải thu khách hàng thuần	49.216.981.754	78.749.720.127

4. Trả trước cho người bán

Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO	104.226.581	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tico An Giang	-	180.128.000
Công ty Điện lực Tiền Giang	125.000.000	-
Trung Tâm TVTK Xây Dựng Sagel	115.496.500	115.496.500
Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã Gò Công	865.851.054	865.851.054
Công ty Cổ phần Xây dựng 43	2.603.252.851	4.443.000.000
Các nhà cung cấp khác	919.832.094	990.655.000
Cộng	4.733.659.080	6.595.130.554

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Công ty TNHH Xây dựng TICCÔ	1.424.248.093	1.629.498.795
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCÔ	8.073.840.304	20.444.440
Sở tài chính tỉnh An Giang	416.416.000	416.416.000
Thù lao Hội Đồng Quản trị	-	131.611.268
Các khoản phải thu khác	617.058.681	2.924.500.985
Cộng	10.531.563.078	5.122.471.488

6. Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu	678.224.173	250.402.625
Công cụ, dụng cụ	2.700.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (i)	50.055.519.607	47.453.996.996
Hàng hóa	1.964.183.802	1.729.026.086
Cộng	52.700.627.582	49.433.425.707

(i) Chủ yếu là chi phí dở dang các dự án, công trình sau:

Các công trình cơ khí	6.077.453.590	4.688.487.585
Các công trình xây dựng thủy lợi	4.107.090.789	-
Các dự án kinh doanh bất động sản	39.474.491.304	42.765.509.411
<i>Dự án KDC Long Thạnh Hưng</i>	<i>18.754.057.997</i>	<i>19.350.411.395</i>
<i>Dự án KDC Trương Định (*)</i>	<i>17.735.875.329</i>	<i>21.013.030.627</i>
Các dự án khác	2.984.557.978	2.402.067.389
Công trình khác	396.483.924	-
Cộng	50.055.519.607	47.453.996.996

(*) Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tọa lạc tại Khu phố 3, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang để thế chấp khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang (quyền sử dụng đất thực hiện dự án bất động sản) (xem Thuyết minh số V.27).

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2014	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số dư 30/06/2014
Công cụ, dụng cụ	14.107.565	18.200.000	12.515.319	19.792.246
Chi phí khác	-	157.928.286	157.928.286	-
Cộng	14.107.565	176.128.286	170.443.605	19.792.246

8. Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản thiếu chờ xử lý	41.000.000	41.000.000
Tạm ứng	3.285.463.359	1.873.697.822
Cộng	3.326.463.359	1.914.697.822

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO		
<i>Khoản vay để xây dựng Nhà máy Bê tông</i>	-	3.393.492.470
<i>Phải thu tiền thanh lý tài sản</i>	-	5.244.648.923
<i>Hỗ trợ vốn lưu động</i>	-	1.739.924.485
<i>Lợi nhuận các năm trước</i>	<u>9.079.773.005</u>	<u>28.010.612.411</u>
Cộng	<u>9.079.773.005</u>	<u>38.388.678.289</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong kỳ như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
Số dư 01/01/2014	3.090.158.636	6.511.997.330	3.432.748.907	327.511.818	13.362.416.691
Tăng trong kỳ	541.052.947	1.204.872.727	2.182.639.296	-	3.928.564.970
<i>Mua sắm, xây dựng cơ bản chuyển sang</i>	541.052.947	1.204.872.727	2.182.639.296	-	3.928.564.970
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư 30/6/2014	3.631.211.583	7.716.870.057	5.615.388.203	327.511.818	17.290.981.661
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư 01/01/2014	1.755.502.169	1.890.529.897	2.229.265.517	269.727.653	6.145.025.236
Tăng trong kỳ	205.154.870	660.103.374	214.809.104	47.388.338	1.127.455.686
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	205.154.870	660.103.374	214.809.104	47.388.338	1.127.455.686
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư 30/6/2014	1.960.657.039	2.550.633.271	2.444.074.621	317.115.991	7.272.480.922
Giá trị còn lại					
Số dư 01/01/2014	1.334.656.467	4.621.467.433	1.203.483.390	57.784.165	7.217.391.455
Số dư 30/6/2014	1.670.554.544	5.166.236.786	3.171.313.582	10.395.827	10.018.500.739
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:					
Số dư 01/01/2014	875.399.311	82.621.253	989.952.361	43.181.818	1.991.154.743
Số dư 30/6/2014	875.399.311	622.916.972	989.952.361	302.561.818	2.790.830.462

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị còn lại củatài sản cố định hữu hình đang thế chấp để đảm bảo các nợ vay ngắn và dài hạn (xem Thuyết minh số V.19 và số V.27):

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Số dư 01/01/2014	1.334.656.467	4.417.663.082	1.203.483.390	57.784.165	7.013.587.104
Số dư 30/6/2014	1.159.560.093	3.806.659.880	1.036.307.401	10.395.827	6.012.923.201

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán của Công ty, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

	Số dư 01/01/2014	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư 30/6/2014
Nguyên giá	350.263.800	-	-	350.263.800
Giá trị hao mòn lũy kế	-	29.188.650	-	29.188.650
Giá trị còn lại	350.263.800	(29.188.650)	-	321.075.150

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2014	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng TSCĐ	Số dư 30/6/2014
Mua sắm tài sản cố định	952.861.160	2.975.703.810	3.928.564.970	-
Cộng	952.861.160	2.975.703.810	3.928.564.970	-

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty, Công ty không tính khấu hao các quyền sử dụng đất này.

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Nguyên giá	802.108.000	802.108.000
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
Giá trị còn lại	802.108.000	802.108.000

14. Đầu tư vào công ty con

Đầu tư vào công ty con	77.519.345.695	72.519.345.695
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (i)	38.000.000.000	38.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (ii)	25.000.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (iii)	14.519.345.695	14.519.345.695
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(19.984.704.123)	(14.020.456.153)
Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (ii)	(19.984.704.123)	(14.020.456.153)
Các khoản đầu tư vào công ty con thuần	57.534.641.572	58.498.889.542

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 như sau:

- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với giá trị vốn góp là 38.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh bê tông. Trong 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản lợi nhuận hoạt động kinh doanh từ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với số tiền là 8.023.140.792 VND (6 tháng đầu năm 2013: 2.176.138.864 VND).
- Khoản đầu tư vào thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO với giá trị vốn góp tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 20.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của Công ty này. Ngày 02 tháng 6 năm 2014, Công ty đã thực hiện chuyển khoản cho vay dài hạn sang bổ sung góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO với số tiền 5.000.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

liên quan đến vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO từ 20.000.000.000 VND lên 25.000.000.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được đăng ký thay đổi lần thứ 6 số 1200683404 ngày 4 tháng 6 năm 2014. Hoạt động chính của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO là thi công công trình xây dựng thủy lợi. Trong 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO liên quan đến khoản lỗ hoạt động kinh doanh từ Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO với số tiền là 5.964.247.970 VND (6 tháng đầu năm 2013: 8.084.341.098 VND).

- (iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang với giá trị vốn góp là 14.519.345.695 VND, chiếm tỷ lệ 75,42% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang là thi công công trình xây dựng thủy lợi. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang phản ánh vốn chủ sở hữu thực có tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 với số tiền là 21.774.272.991 VND, ước tính vốn góp thực tế của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang là 16.422.156.690 VND, cao hơn vốn đầu tư vào công ty này là 1.902.810.995 VND, Công ty chưa nhận được cổ tức, lợi nhuận chia được từ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCOCO An Giang.

15. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Công ty Cổ phần Testco	260.000.000	260.000.000
Cộng	260.000.000	260.000.000

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Testco với giá trị vốn góp là 260.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Testco là thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình. Trong 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản cổ tức nhận từ Công ty Cổ phần Testco với số tiền là 17.033.446 VND (6 tháng đầu năm 2013: 18.816.602 VND).

16. Đầu tư dài hạn khác

Các khoản cho vay dài hạn

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCOCO (i)	23.638.141.393	1.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO (ii)	2.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	25.638.141.393	6.000.000.000

(i) Công ty cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCOCO vay với chi tiết như sau:

Thỏa thuận cho vay	Hợp đồng cho vay ngày 7/12/ 2012 và Phụ lục số 01 ngày 01/ 7/ 2013, Phụ lục số 02 ngày 30/12 2013	Hợp đồng cho vay số 003/HĐ.2014 ngày 01/5/ 2014	Cộng
Hạn mức cho vay (VND)	5.000.000.000	22.638.141.393	
Thời hạn cho vay	36 tháng	36 tháng	
Lãi suất	8%/ năm	1%/ năm	
Số dư 01/01/2014	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Số dư 30/6/2014	1.000.000.000	22.638.141.393	23.638.141.393

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Công ty cho Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOT theo Hợp đồng cho vay số 04/HĐKT.TICCOT ngày 12 tháng 6 năm 2014 với số tiền cho vay là 5.000.000.000 VND, thời hạn cho vay là 13 tháng với lãi suất 6%/ năm.

17. Chi phí trả trước dài hạn

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2014	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số dư 30/06/2014
Công cụ, dụng cụ	417.984.965	420.618.797	273.811.276	564.792.486
Chi phí khác	-	219.342.899	3.022.300	216.320.599
Cộng	417.984.965	639.961.696	276.833.576	781.113.085

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ như sau:

	Giá vốn KDC Trương Định năm 2011	Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	Các khoản lỗ tính thuế	Cộng
Số dư 01/01/2014	256.050.167	17.474.956	5.619.543.277	5.893.068.400
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2014	(37.019.293)	20.195.744	912.666.941	895.843.392
Số dư 30/6/2014	219.030.874	37.670.700	6.532.210.218	6.788.911.792

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 29.691.864.633 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 24.084.421.549 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 6.532.210.218 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 5.619.543.277 VND) theo khoản lỗ trên.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	Các khoản lỗ tính thuế	Ghi chú
2014	1.396.297.979	Lỗ tính thuế còn lại năm 2009 sẽ hết hạn đến cuối năm 2014
2016	1.694.250.683	Lỗ tính thuế năm 2011
2017	7.608.259.623	Lỗ tính thuế năm 2012
2018	13.385.613.264	Lỗ tính thuế năm 2013
2019	5.607.443.084	Lỗ tính thuế 6 tháng đầu năm 2014
Cộng	29.691.864.633	

Cơ quan Thuế đã thực hiện quyết toán thuế cho Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Vay ngắn hạn	8.861.274.068	3.183.155.458
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (i)	8.861.274.068	3.183.155.458
Nợ dài hạn đến hạn trả	3.050.400.000	5.678.400.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả (xem Thuyết minh số V.27)	438.400.000	454.400.000
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.27)	2.612.000.000	5.224.000.000
Cộng	11.911.674.068	8.861.555.458

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013/HĐ ngày 7 tháng 8 năm 2013. Hạn mức tín dụng là 10.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng và thời hạn cho từng khoản vay cụ thể là 6 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể (lãi suất áp dụng trước tháng 6 năm 2014: 9%/năm, sau tháng 6 năm 2014: 8%/năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và gia công sửa chữa thiết bị cơ khí. Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1) và toàn bộ tài sản để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.10).

20. Phải trả người bán

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	175.399.697	230.691.879
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	25.522.601.475	35.574.516.816
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	5.174.910.900	2.493.149.800
Công ty Cổ Phần Cơ Khí & Xây Lắp 276	637.216.000	633.832.000
Công ty CP Công nghệ Công nghiệp Intec	300.853.333	850.853.333
Công ty TNHH Xây Dựng Hữu Quế	319.886.561	319.886.561
Công ty Điện nước Thiên Nhiên Việt	1.867.815.690	3.967.112.793
Công ty CP ĐT XD Thủy lợi Lâm Đồng	269.500.446	269.500.446
Công ty Nạo vét Đường thủy 2	182.461.000	182.461.000
Công ty CP Xây dựng và dịch vụ An Phú Cường	381.872.999	131.305.999
DNTN Xây Dựng và Dịch Vụ Dương Thu Sơn	101.318.000	101.318.000
Các nhà cung cấp khác	2.620.142.097	1.950.075.922
Cộng	37.553.978.198	46.704.704.549

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Người mua trả tiền trước**

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
BQL Đầu tư & Xây dựng Thủy Lợi 10	6.210.000.000	7.465.780.000
Ông Ngô Đức Tường	871.820.000	-
Bà Nguyễn Thị Huỳnh	1.011.037.500	-
Cổng Bà kéo đông - Bà kéo tây	804.117.000	-
Cổng Hai Hạt	3.900.000.000	-
QSEAP Gò Công	2.142.360.000	-
HTTN cụm Công nghiệp Trung An	1.199.940.000	-
BQL các dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp Tiền Giang	-	4.112.000.000
BQL DA Chợ Gạo	-	1.500.000.000
Sở NN & PTNT tỉnh An Giang	-	658.840.000
Sở NN & PTNT tỉnh Sóc Trăng	-	737.598.000
Các khách hàng khác	1.533.101.500	5.208.259.500
Cộng	17.672.376.000	19.682.477.500

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2014	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư 30/06/2014
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước (*)	1.908.848.374	1.586.737.463	3.594.134.959	(98.549.122)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.313.057.370	107.543.537	64.794.120	1.355.806.787
Thuế thu nhập cá nhân	22.323.695	558.229.717	2.275.179	578.278.233
<i>Thuế thu nhập cá nhân - Công ty (*)</i>	<i>(4.040.680)</i>	<i>8.310.903</i>	<i>275.179</i>	<i>3.995.044</i>
<i>Thuế thu nhập cá nhân - Đầu tư vốn</i>	<i>-</i>	<i>481.513.394</i>	<i>-</i>	<i>481.513.394</i>
<i>Thuế thu nhập cá nhân - Không có hợp đồng lao động</i>	<i>26.364.375</i>	<i>67.905.420</i>	<i>1.500.000</i>	<i>92.769.795</i>
<i>Đơn vị phụ thuộc</i>	<i>-</i>	<i>500.000</i>	<i>500.000</i>	<i>-</i>
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	3.244.229.439	2.255.510.717	3.664.204.258	1.835.535.898

(*) Số thuế phải thu được trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

- Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

- Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

23. Chi phí phải trả

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Phải trả sản phẩm cơ khí	586.382.439	2.258.400.972
Giá vốn ước tính của các Khu Dân cư	31.882.362.626	34.847.086.465
Chi phí công trình	642.335.294	1.326.887.331
Chi phí lãi vay phải trả	28.469.121	54.895.853
Các chi phí phải trả khác	183.995.535	200.000.000
Cộng	33.323.545.015	38.687.270.621

24. Các khoản phải trả phải, nộp khác

Kinh phí công đoàn	43.103.833	40.260.113
Bảo hiểm xã hội	9.477.995	-
Thù lao HĐQT	66.688.732	-
Thuế Thu nhập các nhân	5.467.802	5.467.802
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp	1.900.423.465	1.900.423.465
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	368.047.911	-
Hoán đổi nền đất dự án Khu Dân cư đường Trương Định nối dài	258.999.998	258.999.998
Lãi góp vốn đường Trương Định nối dài	183.728.647	249.580.837
Phải trả về cổ phần hóa	174.790.020	172.790.020
Công ty Cổ phần Testco	13.186.591	13.186.591
Cổ tức	28.000	-
Các khoản phải khác	77.075.482	95.966.045
Cộng	3.585.797.650	3.221.454.045

25. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng phải trả các công trình cơ khí	574.369.408	564.130.711
Cộng	574.369.408	564.130.711

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2014	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận (*)	Sử dụng các quỹ trong kỳ	KHTSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	Số dư 30/6/2014
Quỹ khen thưởng	615.383.759	404.448.254	(509.638.952)	-	510.193.061
Quỹ phúc lợi	1.234.003.985	808.896.508	(520.470.324)	-	1.522.430.169
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	100.245.735	-	-	(10.194.480)	90.051.255
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	939.792	-	-	-	939.792
Cộng	1.950.573.271	1.213.344.762	(1.030.109.276)	(10.194.480)	2.123.614.277

(*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.28

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (i)	827.000.000	1.038.200.000
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang (ii)	-	-
Cộng	827.000.000	1.038.200.000

(i) Công ty có các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang với chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng	Số 01/2012/HĐ ngày 29/08/2012	Số 01/2013/HĐ ngày 11/04/2013	Số 02/2013/HĐ ngày 10/06/2013	Cộng
Hạn mức vay (VND)	828.545.200	840.000.000	560.000.000	
Thời hạn vay	60 tháng			
Lãi suất	Lãi suất thả nổi (lãi suất áp dụng từ tháng 4 năm 2014: 11%/năm, trước tháng 4 năm 2014: 11,5%/năm)			
Mục đích vay	Mua máy cắt thép và máy chấn tole	Mua máy đào Kobelco	Mua máy chấn tole Komatsu	
Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay				
Đảm bảo tiền vay	- Quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1); - Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem Thuyết minh số V.10)			
Số dư 01/01/2014	245.600.000	743.000.000	504.000.000	1.492.600.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hợp đồng tín dụng	Số 01/2012/HĐ ngày 29/08/2012	Số 01/2013/HĐ ngày 11/04/2013	Số 02/2013/HĐ ngày 10/06/2013	Cộng
<u>Trong đó:</u>				
Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	174.400.000	168.000.000	112.000.000	454.400.000
Số phải trả sau 12 tháng	71.200.000	575.000.000	392.000.000	1.038.200.000
Số dư 30/6/2014	158.400.000	659.000.000	448.000.000	1.265.400.000

Trong đó:

Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	158.400.000	168.000.000	112.000.000	438.400.000
Số phải trả sau 12 tháng	-	491.000.000	336.000.000	827.000.000

- (ii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số TD.1079.10/HĐTD ngày 09/03/2011 và các Phụ lục Hợp đồng tín dụng số TD.1079.10/PLHĐTD ngày 22 tháng 02 năm 2012 và TD.1079.10.03/PLHĐTD ngày 30 tháng 8 năm 2013 với hạn mức tín dụng là 31.000.000.000 VND, thời hạn vay là 48 tháng với mục đích bổ sung vốn bồi thường, hỗ trợ dự án Khu Dân cư đường Trương Định nối dài. Khoản vay được trả hàng quý với số tiền là 1.306.000.000 VND, lãi vay được trả hàng quý theo lãi suất thả nổi của Ngân hàng (lãi suất áp dụng là 10,5%/năm). Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tọa lạc tại Khu phố 3, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang để thế chấp khoản vay này (quyền sử dụng đất thực hiện dự án bất động sản) (xem Thuyết minh số V.6).

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Trong vòng 1 năm	2.612.000.000	5.224.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	-	-
Cộng	2.612.000.000	5.224.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(2.612.000.000)	(5.224.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**28. Vốn chủ sở hữu****Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư 01/01/2013	80.000.000.000	10.700.000.000	36.724.043.436	6.272.578.035	18.876.359.821	152.572.981.292
Lợi nhuận trong năm 2013	-	-	-	-	14.065.163.713	14.065.163.713
Điều chỉnh tăng lợi nhuận của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng	-	-	-	-	44.935.876	44.935.876
Trích lập các quỹ	-	-	4.000.000.000	819.089.167	(6.457.267.502)	(1.638.178.335)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư 31/12/2013	80.000.000.000	10.700.000.000	40.724.043.436	7.091.667.202	14.529.191.908	153.044.902.546
Số dư 01/01/2014	80.000.000.000	10.700.000.000	40.724.043.436	7.091.667.202	14.529.191.908	153.044.902.546
Lợi nhuận năm 6 tháng 2014	-	-	-	-	3.640.814.384	3.640.814.384
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển (i)	20.000.000.000	-	(20.000.000.000)	-	-	-
Trích quỹ các quỹ (ii)	-	-	-	674.080.423	(1.887.425.185)	(1.213.344.762)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư 30/6/2014	100.000.000.000	10.700.000.000	20.724.043.436	7.765.747.625	4.282.581.107	143.472.372.168

(i) Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND trong 6 tháng đầu năm 2014 từ Quỹ đầu tư phát triển với số lượng cổ phiếu tăng thêm là 2.000.000 cổ phiếu để thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại HĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2013 và theo Thông báo số 917/2013/SGDHCM ngày 31 tháng 10 năm 2013 của SGD Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 02 năm 2014 về việc chấp nhận Công ty thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.000.0000 cổ phiếu lên 10.000.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND. Công ty đã thực hiện việc đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi đến lần thứ 10 ngày 3 tháng 3 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Công ty thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 02/NQ.ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2014.

Cổ phiếu

	Tại 30/6/2014	Tại 01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	10.000.000	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	8.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	8.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá (VND/ cổ phiếu)	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Doanh thu bán hàng	77.392.778.682	57.211.412.613
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	7.449.642.226	8.703.606.659
Doanh thu thi công công trình	52.747.168.067	20.839.178.047
Doanh thu gia công, sản phẩm cơ khí	12.466.176.490	7.144.086.998
Doanh thu kinh doanh bất động sản	4.729.791.899	20.524.540.909
Các khoản giảm trừ doanh thu	(467.079.703)	(307.940.545)
Hàng bán bị trả lại	(420.574.248)	(194.049.636)
Giảm giá hàng bán	(46.505.455)	(113.890.909)
Doanh thu thuần	76.925.698.979	56.903.472.068

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán vật liệu xây dựng	7.630.274.862	7.404.128.233
Giá vốn thi công công trình	49.636.251.539	19.320.013.982
Giá vốn gia công, sản phẩm cơ khí	11.101.180.708	5.846.971.447
Giá vốn kinh doanh bất động sản	1.787.561.278	13.477.862.798
Cộng	70.155.268.387	46.048.976.460

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Lãi tiền gửi ngân hàng	601.185.901	695.802.716
Lãi cho vay	238.419.660	347.002.161
Lãi thuê tài chính	-	85.022.088
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty liên kết	17.033.446	18.816.602
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty con	8.023.140.792	2.176.138.864
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	849.126
Cộng	8.879.779.799	3.323.631.557

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	163.688.265	747.844.878
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5.964.247.970	8.084.341.098
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	49.630	-
Cộng	6.127.985.865	8.832.185.976

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	377.561.854	529.549.046
Chi phí vật liệu, bao bì	645.537.271	438.946.118
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.307.437	69.307.436
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.436.625	21.474.108
Chi phí bằng tiền khác	498.201.236	91.281.000
Cộng	1.611.044.423	1.150.557.708

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	2.347.092.559	2.132.897.179
Chi phí vật liệu quản lý	176.088.897	166.874.796
Chi phí đồ dùng văn phòng	105.386.808	188.529.011
Chi phí khấu hao tài sản cố định	405.827.462	354.257.268
Thuế, phí và lệ phí	199.802.832	152.959.657
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng	(241.053.113)	132.486.862
Chi phí dịch vụ mua ngoài	344.107.580	298.711.608
Chi phí bằng tiền khác	1.877.988.293	2.124.410.664
Cộng	5.215.241.318	5.551.127.045

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lợi nhuận từ hoạt động khác

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Thu tiền thuê mặt bằng	47.727.273	-
Thu tiền cho thuê đất	25.051.372	-
Hoàn nhập chi bảo hành công trình	100.139.348	76.810.968
Thu từ xử lý công nợ	-	2.337.882.363
Thu nhập khác	65.248	-
Thu nhập khác	172.983.241	2.414.693.331
Chi tiền phạt	-	57.056.714
Chi phí khác	16.407.497	136.000
Chi phí khác	16.407.497	57.192.714
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	156.575.744	2.357.500.617

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.852.514.529	1.001.757.053
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:		
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	4.478.485	106.328.714
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(8.068.780.021)	(2.359.264.252)
Tổng thu nhập chịu thuế	(5.211.787.007)	(1.251.178.485)
Trong đó:		
Thu nhập hoạt động kinh doanh bất động sản	395.656.077	5.284.939.615
Thu nhập (lỗ) hoạt động thông thường	(5.607.443.084)	(6.536.118.100)
Thuế suất áp dụng	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	87.044.337	1.321.234.904
Cộng: Chênh lệch thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu bất động sản trong kỳ	20.499.200	5.318.984
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	107.543.537	1.326.553.888

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế (áp dụng kể từ năm 2014).

Đối với các dự án kinh doanh bất động sản (bán nền đất) chưa hoàn thành, Công ty tạm trích thuế thu nhập doanh nghiệp trên 1% số tiền tạm thu được trong kỳ theo quy định.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.640.814.384	1.241.713.597
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.640.814.384	1.241.713.597
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	10.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	364	155

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.000.000	8.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	2.000.000	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.000.000	8.000.000

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.801.832.844	41.256.224.915
Chi phí nhân công	6.385.481.309	5.459.724.808
Chi phí khấu hao	1.146.449.856	931.550.139
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.924.411.067	1.578.968.550
Chi phí bằng tiền khác	3.324.901.663	3.329.371.970
Cộng	79.583.076.739	52.555.840.382

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	23.363.697	12.521.432
Lãi cho vay phải thu	303.026.090	-
Lợi nhuận phải thu công ty con (Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO)	17.153.613.309	23.538.260.758
Chuyển khoản cho vay dài hạn sang góp vốn công ty con (Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO)	5.000.000.000	-
Chi phí lãi vay phải trả	28.469.121	82.775.757
Cổ tức đã tạm ứng	2.400.000.000	2.400.000.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	20.000.000.000	-

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong kỳ	22.754.129	-
Lãi cho vay phải thu năm trước đã thu trong kỳ	165.332.650	-
Lợi nhuận phải thu công ty con (Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO) năm trước đã thu trong kỳ	4.880.139.894	5.018.018.000
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong kỳ	54.895.853	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Tại 30/6/2014	Tại 01/01/2014
Trong vòng 1 năm	149.697.800	149.697.800
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	598.791.200	598.791.200
Sau 5 năm	4.116.689.500	4.191.538.400
Cộng	4.865.178.500	4.940.027.400

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất số 2166/HĐTD ngày 23 tháng 12 năm 2008 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thuê 21.482,4 m² đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm Văn phòng làm việc Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 25 tháng 11 năm 2008 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 149.697.800 VND.

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số 19 và số V.27).

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần Testco	Công ty liên kết

Giao dịch với bên liên quan

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO		
Bán vật liệu xây dựng	4.738.416.455	2.978.501.200
Cho vay dài hạn	22.638.141.393	-
Lãi cho vay dài hạn	80.281.780	251.250.000
Lãi vay thuê tài chính	-	85.022.088
Vận chuyển	-	12.829.090
Lợi nhuận chuyển về	8.023.140.792	2.176.138.864
Thuê càn cạp	62.849.999	68.511.818
Mua vật liệu xây dựng	7.161.891	-
Mua bê tông	487.526.895	265.744.907

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO		
Điện sản xuất	46.818.853	14.370.888
Giá trị công trình cơ khí	423.672.727	982.255.610
Giá trị công trình xây lắp	1.065.720.909	-
Bán vật liệu xây dựng	1.407.409.500	2.102.224.454
Hồ sơ thầu	(123.877.589)	
Cho vay dài hạn	2.000.000.000	-
Chuyển cho vay dài hạn sang vốn góp	5.000.000.000	-
Lãi cho vay	156.466.880	
Tiền thuê đất	25.051.372	
Nhận giá trị công trình thi công	27.225.499.091	19.046.440.797
Ca máy	-	33.788.690
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang		
Lãi cho vay	-	95.752.161
Nhận giá trị công trình thi công	5.211.012.281	473.244.818
Công ty Cổ phần Testco		
Nhận cổ tức	17.033.446	18.816.602
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:		
	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO		
Phải thu tiền bán hàng	1.863.428.160	1.872.817.710
Phải thu ngắn hạn khác	8.073.840.304	20.444.440
Lãi cho vay	-	20.444.440
Lợi nhuận năm 2014	8.073.840.304	-
Phải thu dài hạn khác	9.079.773.005	38.388.678.289
Khoản vay để xây dựng Nhà máy Bê tông	-	3.393.492.470
Phải thu tiền thanh lý tài sản	-	5.244.648.923
Hỗ trợ vốn lưu động	-	1.739.924.485
Lợi nhuận các năm trước	9.079.773.005	28.010.612.411
Cho vay dài hạn	23.638.141.393	1.000.000.000
Phải trả tiền mua hàng	175.399.697	230.691.879
Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO		
Phải thu tiền bán hàng, thi công công trình, gia công	4.443.007.067	4.388.621.486
Trả trước tiền thi công	104.226.581	-
Phải thu khác	1.424.248.093	1.629.498.795
Cho vay dài hạn	2.000.000.000	5.000.000.000
Phải trả tiền thi công công trình	25.522.601.475	35.574.516.816

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICC O An Giang		
Trả trước tiền thi công	-	180.128.000
Phải trả tiền thi công công trình	<u>5.174.910.900</u>	<u>2.493.149.800</u>
Công ty Cổ phần Testco		
Phải trả khác	<u>13.186.591</u>	<u>13.186.591</u>
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt		
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:		
	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>	<u>6 tháng đầu năm 2013</u>
Tiền lương, thưởng và phụ cấp	<u>765.237.198</u>	<u>922.899.978</u>
Cộng	<u>765.237.198</u>	<u>922.899.978</u>

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.19 và V.27 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>	
	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.010.109.160	18.443.408.303
Đầu tư ngắn hạn	177.000.000	-
Phải thu khách hàng	49.216.981.754	78.749.720.127
Các khoản phải thu khác	9.966.322.108	4.665.666.398
Phải thu dài hạn khác	9.079.773.005	38.388.678.289
Đầu tư dài hạn khác	<u>25.638.141.393</u>	<u>6.000.000.000</u>
Cộng	<u>116.088.327.420</u>	<u>146.247.473.117</u>
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn	11.911.674.068	8.861.555.458
Phải trả người bán	37.553.978.198	46.704.704.549

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá trị sổ sách	
	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Chi phí phải trả	33.323.545.015	38.687.270.621
Các khoản phải trả khác	3.461.059.288	3.175.726.130
Dự phòng phải trả ngắn hạn	574.369.408	564.130.711
Vay và nợ dài hạn	827.000.000	1.038.200.000
Cộng	87.651.625.977	99.031.587.469

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của vật tư mua vào.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay ngắn hạn và dài hạn chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khác và các khoản cho vay).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản phải thu khác và các khoản cho vay

Các khoản phải thu khác phần lớn đều là lợi nhuận phải thu từ công ty con (Công ty TNHH MTV Bê tông TICCÔ) và các đối tượng cho vay chủ yếu là các công ty con (Công ty TNHH MTV Bê tông TICCÔ và Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCÔ), cho nên không có rủi ro đáng kể.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số dư 30/6/2014				
Vay và nợ ngắn hạn	11.911.674.068	-	-	11.911.674.068
Phải trả người bán	37.553.978.198	-	-	37.553.978.198
Chi phí phải trả	33.323.545.015	-	-	33.323.545.015
Khoản phải trả ngắn hạn khác	3.461.059.288	-	-	3.461.059.288
Dự phòng phải trả ngắn hạn	574.369.408	-	-	574.369.408
Vay và nợ dài hạn	-	827.000.000	-	827.000.000
Cộng	86.824.625.977	827.000.000	-	87.651.625.977
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.010.109.160	-	-	22.010.109.160
Đầu tư ngắn hạn	177.000.000	-	-	177.000.000
Phải thu khách hàng	49.216.981.754	-	-	49.216.981.754
Các khoản phải thu khác	9.966.322.108	-	-	9.966.322.108
Phải thu dài hạn khác	-	9.079.773.005	-	9.079.773.005
Đầu tư dài hạn khác	-	25.638.141.393	-	25.638.141.393
Cộng	81.370.413.022	34.717.914.398	-	116.088.327.420

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Chênh lệch thanh khoản thuần tại 30/6/2014	(5.454.212.955)	33.890.914.398)	-	28.436.701.443
Số dư 01/01/2014				
Vay và nợ ngắn hạn	8.861.555.458	-	-	8.861.555.458
Phải trả người bán	46.704.704.549	-	-	46.704.704.549
Chi phí phải trả	38.687.270.621	-	-	38.687.270.621
Các khoản phải trả khác	3.175.726.130	-	-	3.175.726.130
Dự phòng phải trả ngắn hạn	564.130.711	-	-	564.130.711
Vay và nợ dài hạn	-	1.038.200.000	-	1.038.200.000
Cộng	97.993.387.469	1.038.200.000	-	99.031.587.469
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.443.408.303	-	-	18.443.408.303
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	78.749.720.127	-	-	78.749.720.127
Các khoản phải thu khác	4.665.666.398	-	-	4.665.666.398
Phải thu dài hạn khác	-	38.388.678.289	-	38.388.678.289
Đầu tư dài hạn khác	-	6.000.000.000	-	6.000.000.000
Cộng	101.858.794.828	44.388.678.289	-	146.247.473.117
Chênh lệch thanh khoản thuần tại 01/01/2014	3.865.407.359	43.350.478.289	-	47.215.885.648

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

4. Thông tin so sánh

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

Tiền Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2014



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

NGUYỄN HOÀNG SƠN
Kế toán trưởng

LÊ MỸ PHƯỢNG
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo